

Than Uyên, ngày 02 tháng 6 năm 2020

Số: 35/2020/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Vàng Thị Th** - Sinh năm: 1992;

Bị đơn: **Anh Lò Văn Ch** - Sinh năm: 1990;

Đều có địa chỉ: **Bản M, xã C, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Vàng Thị Th và **anh Lò Văn Ch**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Quan hệ hôn nhân: **Chị Vàng Thị Th** và **anh Lò Văn Ch** thuận tình ly hôn.**

- **Việc nuôi con:** **Chị Vàng Thị Th** và **anh Lù Văn Ch** có 02 con **Ch cháu Lù Khánh H**, sinh ngày 19/12/2011 và **cháu Lù Đức Th1**, sinh ngày 18/10/2017 **chị Th** và **anh Ch** thỏa thuận:

Chị Vàng Thị Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con **Ch cháu Lù Đức Th1**, sinh ngày 18/10/2017 cho đến khi con **Ch** đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Anh Lù Văn Ch là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con **Ch cháu Lù Khánh H**, sinh ngày 19/12/2011 cho đến khi con **Ch** đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Chị Vàng Thị Th và **anh Lù Văn Ch** không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con **Ch**.

Chị Vàng Thị Th và **anh Lù Văn Ch** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con **Ch** không ai được cản trở **chị Vàng Thị Th** và **anh Lù Văn Ch** thực hiện quyền này.

- **Về tài sản và công nợ Ch:** **Chị Vàng Thị Th** và **anh Lù Văn Ch** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** **Chị Vàng Thị Th** và **anh Lù Văn Ch** mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, **chị Th** tự nguyện nộp thay số tiền án phí mà **anh Ch** phải nộp là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). **Anh Ch** nhất trí để **chị Th** nộp thay. Tổng cộng **chị Th** phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), **nH** được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. **Chị Vàng Thị Th** được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **AA/2016/0000174 ngày 07/5/2020** tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- CCTHA dân sự huyện Than Uyên;
- **UBND xã C;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Mỹ Hằng